

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN
THÔNG TELVINA VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09../TELVINA

V.v BC và CBTT Báo cáo tình hình quản
trị Công ty năm 2021

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam**
2. Mã chứng khoán: **PMT**
3. Địa chỉ trụ sở chính: xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
4. Điện thoại: 024.38784510 Fax: 024.38780023
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Tô Chí Thành - Người đại diện theo pháp luật của Công ty - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
6. Điện thoại di động: 091 658 86 85, cố định: 024.38784509
7. Nội dung của thông tin công bố: Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021.
8. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố:
<http://www.telvina.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VP.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Chí Thành

Số: 08/BC-TELVINA

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

Năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam
- Trụ sở chính: xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.38780451
- Fax: 024.38784510
- Địa chỉ e-mail: info@telvina.vn
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: PMT
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	Họp ngày 05/4/2021	Thông qua: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị;

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2020 và kế hoạch hoạt động 2021 của Công ty; - Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020; - Thông qua về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020, kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2021; - Thông qua Báo cáo kiểm soát năm 2020 và kế hoạch 2021 của Ban Kiểm soát; - Thông qua về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; - Nghị quyết và Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

II. Hội đồng quản trị năm 2021.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm (*)	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)	24/04/2018	
2	Ông Tô Chí Thành	Ủy viên HĐQT	14/11/2014	
3	Ông Trần Hữu Hồng Trường	Ủy viên HĐQT (thành viên HĐQT độc lập)	15/05/2015	

(*) tính từ ngày bắt đầu thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên HĐQT tại Công ty.

2. Các cuộc họp HĐQT.

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 11 cuộc họp, bao gồm 03 cuộc họp trực tiếp và 08 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	11/11	100%	
2	Ông Tô Chí Thành	11/11	100%	
3	Ông Trần Hữu Hồng Trường	11/11	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.

- Giám sát trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Giám sát thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm đã đề ra thông qua các báo cáo về tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh các quý và năm.

- Giám sát thông qua việc tiến hành các buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình kinh doanh của Công ty qua từng thời điểm, từ đó đưa ra các giải pháp kịp thời trong quản trị và điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt kết quả tối ưu nhất.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021.

Trong năm 2021, HĐQT đã thông qua 15 nghị quyết/quyết định tại 11 cuộc họp (gồm: 03 cuộc họp thông qua trực tiếp, 08 cuộc họp thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) để triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT	02/02/2021	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT	25/3/2021	Thông qua nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
3	Nghị quyết tại Phiên họp số 03 - NK 2020-2024	05/4/2021	Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
4	Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT	16/4/2021	Thông qua kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về chi trả cổ túc bằng tiền năm tài chính 2020.	100%
5	Nghị quyết tại Phiên họp số 04 - NK 2020-2024	26/4/2021	Thông qua nội dung thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về chia trả thù lao năm 2020 cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.	100%
6	Quyết định số 23/QĐ-HĐQT	26/4/2021	Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty (thay thế Quy chế công bố thông tin đã ban hành).	100%
7	Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT	17/5/2021	Thông qua về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ.	100%
8	Quyết định số 39/QĐ-HĐQT	12/7/2021	Về việc ban hành Quy chế Dân chủ ở Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam	100%
9	Nghị quyết số 40/NQ-HĐQT	12/7/2021	Thông qua về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Techcombank.	100%
10	Quyết định số 53/QĐ-HĐQT	24/9/2021	Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.	100%
11	Nghị quyết tại Phiên họp số 05 - NK 2020-2024	22/10/2021	Thông qua nội dung báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện 3 tháng cuối năm 2021, dự kiến phương hướng hoạt động năm 2022 của Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên trong năm 2022.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT	22/10/2021	Về việc phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của Công ty.	100%
13	Quyết định số 64/QĐ-HĐQT	22/10/2021	Về việc thanh lý tài sản cố định đã hết khấu hao, không còn nhu cầu sử dụng hoặc đã hỏng không thể sửa chữa được.	100%
14	Quyết định số 75/QĐ-HĐQT	20/12/2021	Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty.	100%
15	Nghị quyết số 76/NQ-HĐQT	20/12/2021	Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%

III. Ban kiểm soát báo cáo năm 2021.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS).

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Hữu Thành	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 04/01/2005	Kỹ sư
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 15/05/2015	Thạc sỹ
3	Bà Nguyễn Anh Thư	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 07/05/2020	Thạc sỹ
4	Ông Trịnh Văn Hiền	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 07/05/2020	Cử nhân
5	Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 24/04/2018	Cử nhân

(*) tính từ ngày bắt đầu thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên BKS tại Công ty.

2. Cuộc họp của BKS.

Trong năm 2021, BKS đã tiến hành 03 cuộc họp, các thành viên tham gia đầy đủ, như sau:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Thành	03/03	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	03/03	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Anh Thư	03/03	100%	100%	
4	Ông Trịnh Văn Hiền	03/03	100%	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	03/03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông.

- Ban Kiểm soát đã báo cáo cho cổ đông việc giám sát thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty và kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2021 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, thông qua việc giám sát các Nghị quyết của HĐQT được ban hành và thông qua các báo cáo tình hình hoạt động trong các quý, năm của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2021.

- Thẩm tra báo cáo tài chính quý 1, quý 2, quý 3 của Công ty.

- Xem xét năng lực và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc rà soát các báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ khác của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp với Tổng Giám đốc Công ty trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.

- Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành và kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Tổng Giám đốc.

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Tô Chí Thành	19/5/1971	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Luật học	Ngày bổ nhiệm 04/06/2014

V. Kế toán trưởng.

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Bích Hiền	29/10/1973	Cử nhân kinh tế (CC Kế toán trưởng)	Ngày bổ nhiệm 01/12/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty.

Trong năm 2021, các cán bộ quản lý và điều hành Công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình tập huấn, đào tạo thuộc lĩnh vực liên quan.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng năm 2021 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ông Nguyễn Thanh Hải		Chủ tịch HĐQT			24/04/2018		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	Người nội bộ (NNB)
2	Ông Tô Chí Thành		Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty			- Bổ nhiệm Tổng Giám đốc ngày 04/6/2014 - Bầu thành viên HĐQT ngày 14/11/2014		- Theo QĐ số 34/QĐ-HĐQT ngày 04/6/2014 - Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2014	Người nội bộ
3	Ông Trần Hữu Hồng Trường		Ủy viên HĐQT			15/05/2015		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015	Người nội bộ
4	Ông Nguyễn Hữu Thành		Trưởng BKS			04/01/2005		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thành lập năm 2004	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>MSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà		Thành viên BKS			15/05/2015		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015	Người nội bộ
6	Bà Nguyễn Anh Thư		Thành viên BKS			07/05/2020		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	Người nội bộ
7	Ông Trịnh Văn Hiến		Thành viên BKS			07/05/2020		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	Người nội bộ
8	Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan		Thành viên BKS			24/04/2018		Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	Người nội bộ
9	Bà Nguyễn Thị Bích Hiến		Kế toán trưởng Công ty			01/12/2017		Theo QĐ số 74/QĐ-HDQT ngày 29/11/2017	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10	Tổ chức: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT					04/01/2005		Theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Công ty ngày 04/01/2005	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty
11	Ông Nguyễn Hữu Hà					16/12/2019	13/12/2021	Theo Báo cáo của cổ đông ngày 16/12/2019 và 15/12/2021	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty
12	Bà Nguyễn Thúy Hà					13/12/2021		Theo Báo cáo của cổ đông ngày 15/12/2021	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA-OFC	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA-OFC (tại thời điểm giao dịch với Công ty) là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam	0100113423 27/6/2014 Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội	Độc Vân - Xã Yên Viên - Huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội	20/01/2021 19/04/2021 05/05/2021 13/05/2021 01/06/2021 07/06/2021		<p>Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng bán cáp quang treo KL (96Fo, 48Fo) - Số lượng: 48 km - Tổng giá trị giao dịch: 1.494.213.600 đồng. - Hợp đồng bán cáp quang (Cồng KL 16Fo, Treo KL 12Fo, Treo KL 16Fo, Treo KL 24Fo, Treo KL 12Fo Midspan) - Số lượng: 39,6 km - Tổng giá trị giao dịch: 458.870.830 đồng. - Hợp đồng Mua dịch vụ thử nghiệm cáp quang kéo cồng KL144 Fo - Số lượng: 01 mẫu - Tổng giá trị giao dịch: 20.693.750 đồng - Hợp đồng Mua dịch vụ thử nghiệm dây thuê bao đệm chặt G657A1-1Fo, 2Fo, 4Fo - Số lượng: 03 mẫu - Tổng giá trị giao dịch: 31.350.000 đồng - Hợp đồng Mua dịch vụ thử nghiệm cáp quang ADSS 96Fo KV 200m, ADSS 96Fo KV 300m, ADSS 96Fo KV 500m - Số lượng: 03 mẫu - Tổng giá trị giao dịch: 53.212.500 đồng - Báo giá mua băng thép bán rộng 36mm - Số lượng: 98,3Kg - Tổng giá trị giao dịch: 4.865.850 đồng. 	

2	Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam	0102306413 28/06/2007 Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội	Tầng 3 Tòa nhà N03-T5 Khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	13/01/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng bán Vật tư (sợi quang, hạt nhựa bọc vỏ, hạt nhựa ống lồng, sợi FRP, chất điền đầy ống lồng) - Số lượng: 1.828 km + 7.915 kg - Tổng giá trị giao dịch: 559.568.900 đồng.
					04/01/2021	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng bán băng thép phủ PE - Số lượng: 130 Kg - Tổng giá trị giao dịch: 14.300.000 đồng.
					07/01/2021	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng bán nhựa LE 8707 - Số lượng: 5.500Kg - Tổng giá trị giao dịch: 193.600.000 đồng.
					15/01/2021	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng bán băng thép phủ PE - Số lượng: 200 Kg - Tổng giá trị giao dịch: 22.000.000 đồng.
					18/01/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng bán cáp quang (Treo phi kim loại 12Fo, Treo phi kim loại 24Fo) - Số lượng: 118 Km - Tổng giá trị giao dịch: 1.155.367.400 đồng.
					03/02/2021	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng bán Băng nhôm phủ PE) - Số lượng: 1.020 Kg - Tổng giá trị giao dịch: 109.945.000 đồng.
					22/02/2021	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng bán sợi quang G652 - Số lượng: 2.419,2 Km - Tổng giá trị giao dịch: 290.062.080 đồng.
					03/03/2021	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng bán nhựa LSZH - Số lượng: 3.000 Kg - Tổng giá trị giao dịch: 141.900.000 đồng.
					17/03/2021	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng bán sợi quang G652 - Số lượng: 3.326,4 Km - Tổng giá trị giao dịch: 398.835.360 đồng.

18/03/2021	- Hợp đồng bán Vật tư (sợi quang, hạt nhựa bọc vỏ, hạt nhựa ống lồng, sợi FRP, chất điền đầy ống lồng) - Số lượng: 1.283 km + 6.464 kg - Tổng giá trị giao dịch: 428.853.700 đồng.
25/03/2021	Hợp đồng bán sợi quang G652 - Số lượng: 907,2 Km - Tổng giá trị giao dịch: 108.773.280 đồng.
26/03/2021	Hợp đồng bán cáp quang Treo phi kim loại 12Fo - Số lượng: 96 Km - Tổng giá trị giao dịch: 904.252.800 đồng.
15/04/2021	Hợp đồng bán nhựa HDPE H2001WC - Số lượng: 14.250 Kg - Tổng giá trị giao dịch: 501.600.000 đồng.
19/04/2021	Hợp đồng bán Vật tư (sợi quang, hạt nhựa bọc vỏ, hạt nhựa ống lồng, sợi FRP, chất điền đầy ống lồng) - Số lượng: 678km + 2.526 kg - Tổng giá trị giao dịch: 193.728.700 đồng.
20/04/2021	Hợp đồng bán sợi quang G652 - Số lượng: 3.931,2 Km - Tổng giá trị giao dịch: 472.648.176 đồng.
23/04/2021	Hợp đồng bán nhựa LSZH - Số lượng: 3.000 Kg . - Tổng giá trị giao dịch: 141.900.000 đồng.
27/04/2021	Hợp đồng bán cáp quang (Treo phi kim loại 12Fo, Treo phi kim loại 24Fo) - Số lượng: 37.87 Km - Tổng giá trị giao dịch: 387.146.606 đồng.
27/04/2021	Hợp đồng bán nhựa LSZH - Số lượng: 2.000 Kg - Tổng giá trị giao dịch: 94.600.000 đồng.

21/05/2021	Hợp đồng bán cáp cáp mô hình lò 10x2x0,9, 5x2x0,9 có dệt lưới đồng chống nhiễu, bọc nhựa PVC chống cháy - Số lượng: 3000 m - Tổng giá trị giao dịch: 178.200.000 đồng.
28/05/2021	Hợp đồng bán cáp công có dầu 50x2x0,5, 100x2x0,5 - Số lượng: 1.420 m - Tổng giá trị giao dịch: 169.840.000 đồng.
19/07/2021	Hợp đồng bán Vật tư (sợi quang, hạt nhựa bọc vỏ, hạt nhựa ống lồng, sợi FRP, chất điện dây ống lồng) - Số lượng: 1.604 km + 7.353 kg - Tổng giá trị giao dịch: 565.231.150 đồng.
27/07/2021	Hợp đồng bán cáp quang Treo phi kim loại 12Fo - Số lượng: 120 Km - Tổng giá trị giao dịch: 1.166.880.000 đồng.
02/08/2021	Hợp đồng bán cáp công có dầu 30 x2x0,5, 50x2x0,5, 100x2x0,5 - Số lượng: 2.750 m - Tổng giá trị giao dịch: 277.090.000 đồng.
19/08/2021	Hợp đồng bán Vật tư (sợi quang, hạt nhựa bọc vỏ, hạt nhựa ống lồng, sợi FRP, chất điện dây ống lồng) - Số lượng: 1.336 km + 6.126 kg - Tổng giá trị giao dịch: 473.961.400 đồng.
27/08/2021	Hợp đồng bán cáp quang Treo phi kim loại 12Fo - Số lượng: 100 Km - Tổng giá trị giao dịch: 971.400.000 đồng.
22/09/2021	Hợp đồng bán dây điện thoại phòng nổ không dệt lưới đồng 1x2x0.8+7x0.33mm - Số lượng: 8.400 m - Tổng giá trị giao dịch: 64.680.000 đồng.

18/10/2021	Hợp đồng bán cáp công có đầu 30 x2x0,5, 50x2x0,5, 100x2x0,5 - Số lượng: 4.257 m - Tổng giá trị giao dịch: 665.643.550 đồng.
26/10/2021	Hợp đồng bán cáp thông tin chôn trực tiếp 5x2x0,9 - Số lượng: 1.100 m - Tổng giá trị giao dịch: 52.635.000 đồng.
29/10/2021	Hợp đồng bán cáp tín hiệu điều khiển 100x2x0,65 - Số lượng: 500 m - Tổng giá trị giao dịch: 154.000.000 đồng.
18/11/2021	Hợp đồng bán Vật tư (sợi quang, hạt nhựa bọc vỏ, hạt nhựa ống lồng, sợi FRP, chất điền dây ống lồng) - Số lượng: 2.689 km + 9.637 kg - Tổng giá trị giao dịch: 820.653.350 đồng.
25/11/2021	Hợp đồng bán cáp quang (Treo phi kim loại 12Fo, Treo phi kim loại 12Fo Midspan, Treo phi kim loại 24Fo) - Số lượng: 153.14 Km - Tổng giá trị giao dịch: 1.585.595.407 đồng.
01/12/2021	Hợp đồng bán Vật tư (sợi quang, hạt nhựa LSZH, dây treo 7x0.33mm, dây thép gia cường 0.4 mm, bó bin) - Số lượng: 102 km + 1.984,4 kg + 100 cái - Tổng giá trị giao dịch: 125.164.380 đồng.
02/12/2021	Hợp đồng thuê gia công dây thuê bao đệm chạt 1 Fo. Số lượng : 100km Tổng giá trị giao dịch: 5.419.040 đồng.
03/12/2021	Hợp đồng bán nhựa LSZH - Số lượng: 2.00 Kg - Tổng giá trị giao dịch: 11.880.000 đồng.

08/12/2021	Hợp đồng bán cáp công có đầu 20x2x0,5, 30 x2x0,5, 50x2x0,5, 100x2x0,5 - Số lượng: 3.812 m - Tổng giá trị giao dịch: 576.694.800 đồng.
25/01/2021	Hợp đồng mua Vật tư (sợi quang, hạt nhựa bọc vỏ, hạt nhựa ống lồng, sợi FRP, chất điền đầy ống lồng) - Số lượng: 1.828 km + 7.915 kg - Tổng giá trị giao dịch: 565.441.250 đồng.
25/03/2021	Hợp đồng mua Vật tư (sợi quang, hạt nhựa bọc vỏ, hạt nhựa ống lồng, sợi FRP, chất điền đầy ống lồng) - Số lượng: 1.283 km + 6.464 kg - Tổng giá trị giao dịch: 433.478.760 đồng.
26/04/2021	Hợp đồng bán Vật tư (sợi quang, hạt nhựa bọc vỏ, hạt nhựa ống lồng, sợi FRP, chất điền đầy ống lồng) - Số lượng: 678km + 2.526 kg - Tổng giá trị giao dịch: 195.689.890 đồng.
26/07/2021	Hợp đồng mua Vật tư (sợi quang, hạt nhựa bọc vỏ, hạt nhựa ống lồng, sợi FRP, chất điền đầy ống lồng) - Số lượng: 1.604 km + 7.353 kg - Tổng giá trị giao dịch: 571.151.900 đồng.
26/08/2021	Hợp đồng mua Vật tư (sợi quang, hạt nhựa bọc vỏ, hạt nhựa ống lồng, sợi FRP, chất điền đầy ống lồng) - Số lượng: 1.336 km + 6.126 kg - Tổng giá trị giao dịch: 478.904.690 đồng.
05/11/2021	Hợp đồng mua băng nhôm - Số lượng: 146,5 kg - Tổng giá trị giao dịch: 15.792.700 đồng.

					22/11/2021		Hợp đồng mua Vật tư (sợi quang, hạt nhựa bọc vỏ, hạt nhựa ống lồng, sợi FRP, chất điền đầy ống lồng) - Số lượng: 2.689 km + 9.637 kg - Tổng giá trị giao dịch: 828.668.060 đồng.
--	--	--	--	--	------------	--	--

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Cơ điện ELMACO	Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ điện ELMACO là người có liên quan với Kế toán trưởng Công ty	0100106634-029 09/3/2006 Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội	Thôn Tiên, Xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.	18/01/2021 10/03/2021		- Hợp đồng bán hạt nhựa HDPE 3479BK - Số lượng: 1.270 kg - Tổng giá trị giao dịch: 46.101.000 đồng. - Hợp đồng bán cáp quang (NMOC 24SM, NMOC 12SM) - Số lượng: 30,13 km - Tổng giá trị giao dịch: 444.712.620 đồng. - Hợp đồng bán cáp truyền thanh 2x(48x0.18)/FE (7x0.4) - Số lượng: 142 km - Tổng giá trị giao dịch: 1.584.286.000 đồng.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
					26/04/2021		- Hợp đồng bán cáp quang chôn trực tiếp KL 36Fo - Số lượng: 61 km - Tổng giá trị giao dịch: 1.006.500.000 đồng.	
					05/05/2021		- Hợp đồng bán Hạt nhựa HDPE 6062 - Số lượng: 1.375 kg - Tổng giá trị giao dịch: 49.912.500 đồng.	
					01/07/2021		Hợp đồng bán cáp quang chôn trực tiếp KL 36Fo : cáp quang chôn trực tiếp KL 24Fo - Số lượng: 21.603Km - Tổng giá trị giao dịch: 298.902.230 đồng.	
					11/08/2021		- Hợp đồng bán Hạt nhựa HDPE 6062 - Số lượng: 1.375 kg - Tổng giá trị giao dịch: 49.912.500 đồng.	
					21/11/2021		- Hợp đồng bán Hạt nhựa HDPE 6062, HDPE 8083 - Số lượng: 2.375 kg - Tổng giá trị giao dịch: 98.312.500 đồng.	
					31/12/2021		Hợp đồng bán Hạt nhựa HDPE 8083 - Số lượng: 1.000 kg - Tổng giá trị giao dịch: 48.400.000 đồng.	

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2021.

I. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
1	Nguyễn Thanh Hải		Chủ tịch HĐQT					0	0	NNB
1.1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT							2.490.000	49,8%	Cử làm Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn đầu tư của Tập đoàn
1.2	Nguyễn Văn Xu							0	0	Bố đẻ
1.3	Đỗ Phương Nga							0	0	Vợ
1.4	Nguyễn Hải Long							0	0	Con đẻ
1.5	Nguyễn Đỗ Phương Nguyễn							0	0	Con đẻ
1.6	Nguyễn Thị Hà Bắc							0	0	Chị ruột
2	Tô Chí Thành		Ủy viên HĐQT, Tổng					152.300	3,04%	NNB

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
2.1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT		Giám đốc Công ty					2.490.000	49,8%	Cử làm Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn đầu tư của Tập đoàn
2.2	Nguyễn Thị Hải Đường							0	0	Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Thúy Hà							850.000	17%	Vợ
2.4	Tô Anh Minh							0	0	Con
2.5	Tô Hà Linh							0	0	Con
2.6	Tô Minh Thông							0	0	Em ruột
2.7	Nguyễn Hữu Hà							0	0	Cha vợ
2.8	Nguyễn Văn Khánh Hà							0	0	Mẹ vợ
3	Trần Hữu Hồng Trường		Ủy viên HĐQT					20.000	0,4%	NNB
3.1	Phạm Thị Thanh An							0	0	Vợ
3.2	Trần Thanh Bình							0	0	Con
3.3	Trần Ngọc Minh							0	0	Con
3.4	Trần Phúc Bảo							0	0	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
4	Nguyễn Hữu Thành		Trưởng BKS					4.302	0,08%	NNB
4.1	Ngô Thị Hiệp							0	0	Vợ
4.2	Nguyễn Thị Yên							0	0	Con gái
4.3	Nguyễn Hữu Công							0	0	Con trai
4.4	Trần Thị Trang							0	0	Con nuôi
4.5	Nguyễn Thu Hằng							0	0	Con dâu
4.6	Nguyễn Anh Nhuận							0	0	Con rể nuôi
4.7	Nguyễn Thị Dur							0	0	Chị gái
4.8	Nguyễn Thị Hồng							0	0	Chị gái
4.9	Nguyễn Thị Hà							0	0	Chị gái
4.10	Nguyễn Hữu Nội							0	0	Anh trai
4.11	Ngô Quang Hy							0	0	Anh rể
4.12	Ngô Tạo Yên							0	0	Anh rể
4.13	Nguyễn Thị Chung							0	0	Chị dâu
5	Nguyễn Thị Ngọc Hà		Thành viên BKS					0	0	NNB
6	Nguyễn Anh Thư		Thành viên BKS					0	0	NNB

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
7	Trịnh Văn Hiến		Thành viên BKS					0	0	NNB
7.1	Đoàn Thị Phú							0	0	Mẹ đẻ
7.2	Nguyễn Thị Duyên							0	0	Vợ
7.3	Trịnh Thị Diễm Quỳnh							0	0	Con đẻ
7.4	Trịnh Duy Anh							0	0	Con đẻ
7.5	Trịnh Minh Đức							0	0	Em ruột
7.6	Đào Thị Thanh Hà							0	0	Em dâu
7.7	Nguyễn Thị Mai							0	0	Mẹ vợ
8	Nguyễn Thị Hoàng Lan		Thành viên BKS					232	0,0046%	NNB
8.1	Nguyễn Hữu Lũy							0	0	Cha đẻ
8.2	Bùi Thị Tình							0	0	Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Hồng Vĩnh							0	0	Chồng
8.4	Nguyễn Hồng Anh							0	0	Con đẻ
8.5	Nguyễn Đức Thắng							0	0	Con đẻ
8.6	Nguyễn Hoàng Long							0	0	Anh ruột
8.7	Nguyễn Thị Ngọc Dung							0	0	Chị dâu
8.8	Nguyễn Thị Đinh							0	0	Mẹ chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do (mối quan hệ liên quan với NNB)
9	Nguyễn Thị Bích Hiền		Kế toán trưởng Công ty					891	0,0178 %	NNB
9.1	Nguyễn Văn Toán							0	0	Cha đẻ
9.2	Trần Thị Sờ							0	0	Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Đức Phái							0	0	Cha chồng
9.4	Lê Thị Tuất							0	0	Mẹ chồng
9.5	Nguyễn Đức Huệ							0	0	Chồng
9.6	Nguyễn Đức Thảo							0	0	Con đẻ
9.7	Nguyễn Thanh Bình							0	0	Con đẻ
9.8	Nguyễn Thị Thu Hà							0	0	Chị ruột
9.9	Chu Thanh Sơn							0	0	Anh rể
9.10	Nguyễn Thị Thu Dương							0	0	Em ruột
9.11	Nguyễn Hữu Thiệu							0	0	Em rể

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tô Chí Thành	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	152.300	3,04%	152.300	3,04%	Không thay đổi
2	Trần Hữu Hồng Trường	Ủy viên HĐQT	25.000	0,5%	20.000	0,4%	Bán
3	Nguyễn Hữu Thành	Trưởng BKS	4.302	0,08%	4.302	0,08%	Không thay đổi
4	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên BKS	232	0,0046%	232	0,0046%	Không thay đổi
5	Nguyễn Thị Bích Hiền	Kế toán trưởng Công ty	891	0,0178%	891	0,0178%	Không thay đổi
6	Nguyễn Hữu Hà	Người có liên quan với Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	850.000	17,0%	0	0	Bán
7	Nguyễn Thúy Hà	Người có liên quan với Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	0	0	850.000	17,0%	Mua
8	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Người có liên quan với Chủ tịch HĐQT và Ủy viên HĐQT (do được cử làm Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn đầu tư của Tập đoàn)	2.490.000	49,8%	2.490.000	49,8%	Không thay đổi

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thanh Hải

